TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BA ĐÌNH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 401/2024/QĐST-HNGĐ	*Ba Đình, ngày 17 tháng 6 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số: 379/2024/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2024 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

Chị Trương Thùy N – sinh năm 1993.

HKTT và cư trú: Số A ngách 112/43 N, phường G, quận B, thành phố Hà Nội.

Anh Phạm Viết B – sinh năm 1993.

HKTT và cư trú: Thôn S, xã K, huyện B, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] **Về quan hệ hôn nhân**: Chị Trương Thùy N và anh Phạm Viết B kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 01/4/2021 tại Ủy ban nhân dân phường G, quận B, thành phố Hà Nội. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Nay, anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Toà án công nhận thuận tình ly hôn. Đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh chị là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, cần được công nhận.

[2] **Về con chung**: Hai đương sự có 01 con gái là Phạm Bảo A, sinh ngày 24/4/2021, ly hôn, hai bên thỏa thuận để chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Anh B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị N là 3.000.000 đồng một tháng, tính từ tháng 06/2024 cho đến khi con chung thành niên hoặc có sự thay đổi khác.

[3] **Về tài sản, nhà đất chung, công nợ**: Hai đương sự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[4] **Về các vấn đề khác**: Không có.

[5] **Về lệ phí Tòa án**: Chị Trương Thùy N tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Chị Trương Thùy N và anh Phạm Viết B thuận tình ly hôn.

- **Về con chung**: Giao con gái là Phạm Bảo A, sinh ngày 24/4/2021 cho chị Trương Thùy N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Phạm Viết B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị N là 3.000.000 đồng một tháng, tính từ tháng 06/2024 cho đến khi con chung thành niên hoặc có sự thay đổi khác.

Anh B có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

- **Về tài sản, nhà ở, công nợ**: Hai đương sự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

- **Về các vấn đề khác:** Không có.

2.Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Trương Thùy N nộp 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí chị N đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 00301xx ngày 06 tháng 6 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận B.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận B;
- CCTHADS quận B;
- UBND phường G, quận B, thành phố Hà Nội (GCNKH số 39/2021)
- Lưu HS/VP

THẨM PHÁN

Nguyễn Đình Thảo